

Số: 26/TBSB-TTBVTV

Văn Quan, ngày 27 tháng 6 năm 2023

**THÔNG BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY**  
**(Từ ngày 21 - 27/6/2023)**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT**

**1. Thời tiết**

Trong tuần đêm và sáng sớm có sương mù; ngày nắng xen kẽ mưa phùn và mưa rào rải rác.

Nhiệt độ: Trung bình: 30<sup>0</sup>C      Cao 34<sup>0</sup>C      Thấp: 27<sup>0</sup>C

Âm độ: Trung bình 80%      Cao: 90%      Thấp: 70%

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

TT	Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DT gieo trồng (ha)
<b>I</b>	<b>Cây ngắn ngày</b>		
1	Lúa xuân	Uốn câu – đở đươi	1.466
2	Ngô xuân	chín sinh lý	1.430
3	Mạ mùa	Giai đoạn 1,5 -2 lá	
4	Cây ớt	Phát triển thân lá, hoa, quả - thu hoạch	128,99
5	Dưa các loại	Phát triển thân lá, hoa, quả	78,86
<b>II</b>	<b>Cây ăn quả</b>		
1	Cây có múi	Phát triển quả	
<b>III</b>	<b>Cây lâm nghiệp:</b>		
1	Cây hồi	Phát triển quả	14.140
2	Cây sớ	Quả nhỏ	1.100

**II. TRƯỞNG THÀNH VÀO BÃY**

Tên dịch hại	Số lượng trưởng thành/bầy						
	Đêm 20/6	Đêm 21/6	Đêm 22/6	Đêm 23/6	Đêm 24/6	Đêm 25/6	Đêm 26/6
Rầy nâu	35	42	38	40	28	30	31
Rầy lưng trắng	42	40	41	45	30	30	36
Rầy nâu nhỏ	30	26	22	35	28	32	27
Bọ CC 3 khoang	1	0	0	1	0	2	1
Ong ký sinh	1	0	0	2	0	0	0
Kiến 3 khoang	1	2	2	1	2	0	1
Bọ xít xanh	1	2	0	1	0	1	0
Bọ xít dài	0	1	2	0	0	0	1

### III. TÌNH HÌNH DỊCH HẠI VÀ THIÊN DỊCH CHÍNH

Giống và giai đoạn sinh trưởng cây trồng	Tên dịch hại và thiên địch	Mật độ/tỷ lệ (con/m <sup>2</sup> /%)		Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến
		Trung bình	Cao	
<b>1. Ngô xuân:</b> Chín sinh lý	Châu chấu	1-3 con/m <sup>2</sup>		Non+TT
	Sâu keo mùa thu	0,1-0,3 con/m <sup>2</sup>		T5-6
	Bệnh khô vằn	6-8% cây		C1-3
	Chuột	0,5-1% bấp		
<b>2. Lúa xuân:</b> Uốn câu – đổ đúi	Rầy các loại	200-300 con/m <sup>2</sup>		TT+RC
	Châu chấu	3-6 con/m <sup>2</sup>		Non+TT
	Bọ xít vai nhọn	0,5-1 con/m <sup>2</sup>		TT
	Ve đen	1-3 con/m <sup>2</sup>		TT
	Bệnh đạo ôn	5-8% lá		C1-3
	Bệnh khô vằn	6-8% dảnh		C1-3

<b>3. Mạ mùa:</b> 1,5 -2 lá	Rầy nâu	5-10 con/m <sup>2</sup>		TT
	Châu chấu	0,3-0,5 con/m <sup>2</sup>		non
<b>4. Cây ớt:</b> Phát triển thân lá, hoa, quả - Thu hoạch.	Rệp	1-3% cây		C1
	Sâu đục quả	0,3-0,5% quả		T4-5
	Bệnh thán thư	5-8% lá, quả		C1-3
	Bệnh héo xanh	0,5-0,1% cây		
<b>5. Cây dưa</b> Phát triển thân lá, hoa, quả	Rầy	5-10 con/m <sup>2</sup>		TT
	Bệnh sương mai	5-8% lá		C1-3
	Bệnh thán thư	3-5% lá		C1-3
	Bệnh héo xanh	0,3-0,5% cây		
<b>6. Cây có múi:</b> Phát triển quả	Rệp muội	3-5% cành, lá		C1
	Nhện đỏ	3-6% lá		C1
	Sâu đục thân	0,5-1% cây		T3-4
	Bệnh vàng lá thối rễ	0,5-1% cây		C1-3
<b>7. Cây hời</b> Phát triển quả	Bọ ánh kim	3-5 con/cây	10-15 con/cây	TT
		4-8 ỏ/cây		Trứng
	Bệnh thán thư	7-10% lá		C1-3
<b>8. Cây sớ:</b> Quả nhỏ	Bệnh thán thư	6-8% lá		C1-3



## V. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

### \* Nhận xét:

Trên lúa xuân ve đen, bọ xít vai nhọn gây hại cục bộ. Trưởng thành bọ ánh kim tiếp tục đẻ trứng và gây hại trên cây hồi. Các đối tượng sinh vật gây hại trên các cây trồng có mật độ, tỷ lệ thấp và mức độ gây hại nhẹ.

### \* Biện pháp xử lý:

Thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng, tuyên truyền các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

### \* Dự kiến trong thời gian tới:

- Lúa xuân: Rầy, sâu cuốn lá, sâu đục thân, đạo ôn lá, khô vằn, chuột... phát sinh và gây hại.
- Ngô xuân: Sâu gai, sâu keo mùa thu, sâu đục thân, châu chấu, bệnh khô vằn, chuột...phát sinh và tiếp tục gây hại.
- Cây ốt: Rệp, sâu đục quả, bệnh thối gốc, bệnh thán thư....tiếp tục gây hại.
- Cây dưa: Bọ dưa, rầy, rệp, sưng mai, nứt thân xì mũ.... tiếp tục phát sinh và gây hại.
- Cây có múi: Rệp, sâu xanh, đục thân, bệnh muội đen, vàng lá thối rễ, ...tiếp tục gây hại.
- Cây hồi: Bọ ánh kim tiếp tục đẻ trứng, sâu đo hoa, rệp, bệnh thán thư... tiếp tục gây hại.
- Cây sỏ: Rệp, sâu xanh, bệnh thán thư...tiếp tục gây hại.

### *Nơi nhận:*

- Chi cục TT&BVTV tỉnh;
- Phòng NN &PTNT huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu BP, HCTH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Ái Nhân**